

Hội đồng Chính phủ yêu cầu các đoàn thể quần chúng như Tổng công đoàn, Đoàn thanh niên lao động Việt-nam, trong hoạt động của mình hết sức quan tâm đến công tác này, cộng tác chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước có chức năng phụ trách công tác đào tạo, bồi dưỡng công nhân kỹ thuật ở các cấp, các ngành, trong việc tổ chức nghiên cứu, phổ biến và thi hành nghị quyết.

Tổng cục đào tạo công nhân kỹ thuật thuộc Bộ Lao động phối hợp với các cơ quan có liên quan có kế hoạch cụ thể đề hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cấp, các ngành thi hành nghị quyết này và tổng hợp tình hình báo cáo định kỳ lên Chính phủ.

Hà-nội, ngày 10 tháng 3 năm 1970

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH số 48-CP ngày 12-3-1970
về danh mục sản phẩm, hàng hóa
do Chính phủ trung ương quy định
giá.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960;

Căn cứ nghị quyết số 29-CP tháng 1 năm 1968 về nội dung phân cấp quản lý kinh tế cho cấp tỉnh, thành phố;

Theo đề nghị của ông Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 12 tháng 3 năm 1969,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành, kèm theo quyết định này, bản danh mục sản phẩm, hàng hóa do Chính phủ trung ương quy định giá.

Điều 2. — Giá các sản phẩm, hàng hóa khác không nằm trong bản danh mục kèm theo, đều do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định.

Điều 3. — Những quy định trước đây của Hội đồng Chính phủ và của các Bộ, Tổng cục, Ủy ban Nhà nước về vấn đề giá cả trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 4. — Các ông Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có liên quan, Chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 12 tháng 3 năm 1970

T.M. Hội đồng Chính phủ
K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐỖ MUỜI

DANH MỤC CÁC SẢN PHẨM, HÀNG HÓA
DO CHÍNH PHỦ TRUNG ƯƠNG
QUY ĐỊNH GIÁ

(kèm theo quyết định số 48-CP ngày 12-3-1970 của Hội đồng Chính phủ)

I. GIÁ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP,
LÂM NGHIỆP, NGU NGHIỆP

1. Chính phủ trung ương quy định giá mua và giá bán:

a) Cho toàn miền Bắc:

— Thóc, gạo, ngô, bột mì, khoai lang khô, sản khô.

— Thịt lợn (do Nhà nước thu mua và bán ra),

b) Ở nơi sản xuất và tiêu thụ tập trung, có kế hoạch thu mua hoặc bán ra của trung ương:

— Trâu cày, bò cày, trâu thịt, bò thịt; cá biển, chượp.

— Lạc, đỗ tương, mía cây, chè búp tươi, chè búp sơ chế, hồ tiêu, thuốc lá lá, thuốc Lào.

— Bông, đay, cói, gai.

2. Chính phủ trung ương quy định giá tiêu chuẩn hoặc giá bình quân, hoặc giá tối đa, giá tối thiểu; Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định giá cụ thể:

a) Cho những sản phẩm kể ở điểm b, mục I, tại những nơi không có kế hoạch thu mua hoặc bán ra của trung ương.

b) Ở những nơi sản xuất và tiêu thụ tập trung, có kế hoạch thu mua hoặc bán ra của trung ương:

— Tre, bương, luồng, nứa, lá cọ, lá hồ, lá nón, sợi móc, củ nâu, song, mây, hoa hòe, sơn, cánh kiến, nhựa thông, dầu thông, tùng hương.

— Hạt có dầu: thầu dầu, trầu, sỏ, lai, măng tang, dộc.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
0967256
LawSoft

— Dược liệu: sa nhân, quế, xuyên khung, ba kích, sinh địa, hà thủ ô, tam thất, mật ong, vò đặc biệt.

— Các loại giống: thóc, lợn, hạt rau, khoai tây, hom mía.

— Đỗ xanh, đỗ đen.

— Bảy loại rau (rau muống, rau cải, xu hào, cải bắp, bí xanh, dưa, cà) và khoai tây.

— Cá mè, cá chép.

— Nước mắm, mắm tôm, đường mật thủ công.

— Gà, vịt, trứng.

— Một số hải sản, thủy sản quý: bóng cá, vây cá, bào ngư, yến, hải sâm.

— Chuối, dưa, cam, nhãn, vải thiều.

3. Chính phủ trung ương quy định nguyên tắc, chính sách giá. Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương định giá cụ thể đối với các nông sản, lâm sản, thủy sản khác:

— Những sản phẩm kê ở điểm b, mục 2, tại các nơi khác;

— Các loại nông sản, lâm sản, thủy sản khác.

II. GIÁ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP VÀ THỦ CÔNG NGHIỆP

A. Sản phẩm công nghiệp trung ương hoặc hàng nhập khẩu.

Trung ương quy định giá các sản phẩm công nghiệp do trung ương phân phối cho địa phương, bao gồm:

1. Sản phẩm do các xí nghiệp trung ương sản xuất.

2. Hàng nhập khẩu.

Đối với hai loại hàng này, nếu thuộc loại không quan trọng, mà địa phương có thể sản xuất được, thì Chính phủ trung ương quy định giá bán buôn thương nghiệp của cấp I giao cấp II; còn giá bán lẻ sẽ do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào điều kiện sản xuất, tiêu thụ ở địa phương mà quy định.

B. Sản phẩm công nghiệp do địa phương sản xuất (bao gồm quốc doanh, hợp tác xã tiểu công nghiệp và hợp tác xã thủ công nghiệp).

1. Chính phủ trung ương quy định giá thu mua (hoặc giá công) và giá bán ở những nơi sản xuất và thu mua tập trung theo chỉ tiêu kế hoạch do trung ương giao:

— Các loại máy công cụ: máy tiện, máy phay, máy bào, máy khoan, máy mài, máy đột dập, máy búa, máy ép.

— Điện, nước cho sản xuất.

— Than đá và các loại khoáng sản khác.

— Hóa chất cơ bản: a-xít clo-hy-dríc, a-xít xuyn-phua-ríc, a-xít ni-to-ríc.

— Gang.

— Thiết bị điện: máy phát điện, biến thế điện, động cơ điện, cầu giao điện.

— Ca-nô, sà-lan, xe ca, rơ-moóc.

— Gỗ, củi.

— Muối.

— Các loại sản phẩm do nông trường quốc doanh địa phương sản xuất theo kế hoạch trung ương giao.

— Vải mặc, vải màn, tơ tằm, lụa, hàng dệt kim.

2. Chính phủ trung ương quy định giá tiêu chuẩn hoặc giá tối đa, giá tối thiểu; Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định giá cụ thể:

a) Cho những sản phẩm kê ở mục I, phần B, tại các nơi khác.

b) Ở những nơi sản xuất và tiêu thụ tập trung, có kế hoạch thu mua hoặc bán ra của trung ương:

— Các loại máy phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp; máy bơm, máy xay sát, máy nghiền thức ăn cho gia súc, máy cưa.

— Vật liệu xây dựng cho xây dựng cơ bản của Nhà nước: vôi, gạch, ngói, cát, đá, sỏi, xi-măng, sơn hóa học.

— Các loại cân bàn, cân đĩa, cân treo.

— Một số dụng cụ đồ nghề: búa, kim, cơ-lê, mỏ-lét, dũa.

— Thuyền gỗ.

— Xe đạp, khung xe đạp và một số phụ tùng chính của xe đạp (vành, đùi đĩa, moay-ơ, xích, líp, sãm, lốp).

— Bát đĩa.

— Giấy viết.

— Chiều cỏi.

3. Chính phủ trung ương quy định nguyên tắc, chính sách giá, địa phương quy định giá cụ thể đối với các sản phẩm công nghiệp khác:

a) Những sản phẩm kê ở điểm b, mục 2, tại các nơi khác.

b) Các loại sản phẩm công nghiệp khác.

c) Các loại hàng tự doanh của hợp tác xã mua bán xã.

III. CÁC PHÉ LIỆU, PHÉ PHẨM

Chính phủ trung ương quy định giá mua và giá bán tiêu chuẩn cho toàn miền Bắc một số phế liệu, phế phẩm của các xí nghiệp địa phương và các xí nghiệp trung ương đóng tại địa phương: kim loại đen, kim loại màu, than qua lửa, lớp ô tô, bao xi-măng, sợi.

IV. CƯỚC PHÍ VẬN CHUYỀN, BỐC XẾP VÀ CƯỚC PHÍ BƯU ĐIỆN

Chính phủ trung ương quy định :

1. Cước phí bốc xếp và vận chuyển cơ giới đường thủy loại 1, loại 2 và cước vận chuyển cơ giới đường bộ từ loại 1 đến loại 5.

2. Cước phí tiêu chuẩn hoặc tối đa, tối thiểu bốc xếp, vận chuyển thô sơ đường bộ, thuyền, bè trên các tuyến đường thủy liên tỉnh do trung ương quản lý.

3. Cước phí bưu điện.

V. GIÁ PHỤC VỤ, CHO THUÊ VÀ SỬA CHỮA

Chính phủ trung ương quy định :

1. Giá tiêu chuẩn cho thuê các loại máy kéo, máy bơm nước phục vụ nông nghiệp, cho thuê nhà.

2. Nguyên tắc, chính sách các loại giá cho thuê khác, giá phục vụ, giá sửa chữa, giá ăn uống công cộng, giá mua bán đồ cũ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ số 34-TTg ngày 11-3-1970
hướng dẫn thi hành pháp lệnh đặt
các danh hiệu vinh dự Nhà nước :
Anh hùng lao động và Anh hùng
lực lượng vũ trang nhân dân.

Đề động viên, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, Đảng và Nhà nước ta đã bốn lần mở Đại hội anh hùng và chiến sĩ thi đua. Qua bốn kỳ Đại hội này và hai lần tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Nhà nước đã tuyên dương 85 đơn vị anh hùng và 289 anh hùng. Đây là đội ngũ những tập thể và cá nhân lập được những thành tích đặc biệt xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu và công tác, có đạo đức cách mạng, được đông đảo quần chúng tin yêu và học tập. Những tập thể và cá nhân đó đã nêu cao vai trò nòng cốt thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước tiến lên không ngừng. Từ thực tiễn đó của phong trào thi đua yêu nước và căn cứ vào điều 53 của Hiến pháp nước ta, Hội đồng Chính phủ đã đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành pháp lệnh đặt các danh hiệu vinh dự Nhà nước : Anh hùng lao động và Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Ngày 15-1-1970, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã thông qua pháp lệnh này và ngày 27-1-1970, Chủ tịch nước đã ký lệnh công bố.

Sự kiện này đánh dấu bước tiến bộ mới của phong trào thi đua, thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước đối với công lao to lớn của nhân dân và của các lực lượng vũ trang nhân dân ta mà anh hùng là những người tiêu biểu trong sự nghiệp đấu tranh cho độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần động viên nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân ta phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, ra sức lao động sản xuất nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Về nội dung bản pháp lệnh, Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn một số điểm sau đây :

1. Về danh hiệu và đối tượng tặng danh hiệu anh hùng.

Pháp lệnh này quy định hai danh hiệu sau đây là danh hiệu vinh dự Nhà nước :

— Anh hùng lao động,

— Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Anh hùng lao động là danh hiệu lâu nay vẫn dùng, nay giữ nguyên. Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân là danh hiệu thay thế danh hiệu anh hùng quân đội cho phù hợp với những đối tượng khác nhau trong lực lượng vũ trang nhân dân. Những tập thể và cá nhân trước đây được tuyên dương là anh hùng quân đội nay thống nhất gọi là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Đối tượng tặng danh hiệu Anh hùng lao động :

a) Những đơn vị sản xuất hoặc công tác như : nhà máy, công trường, nông trường, lâm trường, đoàn xe, đoàn tàu, đội cầu, đội phá, đoàn địa chất, hợp tác xã, bệnh viện, cửa hàng, trường học, cơ quan, v.v..

Cũng có thể là nhà máy liên hợp hoặc công ty bao gồm nhiều đơn vị sản xuất khác nhau. Cũng có thể là những bộ phận nhỏ của những đơn vị sản xuất hoặc công tác đã nói ở trên như : tổ, đội sản xuất hoặc công tác, phân xưởng hoặc tổ chức tương đương.

b) Những công dân của nước Việt-Nam dân chủ cộng hòa bất kỳ làm việc ở một ngành nào hoặc một lĩnh vực nào bao gồm : công nhân, xã viên, cán bộ, nhân viên, viên chức, kể cả cán bộ và công nhân trong các xí nghiệp quốc phòng và những người làm công tác văn học, nghệ thuật.

Những người đã về hưu hoặc dưỡng lão..., nếu có đủ điều kiện cũng được xét.

Đối tượng tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân :

a) Nói chung, tất cả các đơn vị và cá nhân trong lực lượng vũ trang nhân dân, bất kỳ công